

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----***-----

Bản án số: 867/2020/HS-PT

Ngày: 20/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nhật Tân.

+Các thẩm phán: Bà Chủ Phương Ngọc.
Ông Nguyễn Ngọc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

- Đại diện Viện kiểm sát: Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày: 20/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 839/2020/HSPT ngày: 29/10/2020; với các bị cáo: **L.T.Th, N.X.V, N.Đ.L, N.V.L, N.V.T, N.T.Nh, N.T.H**; do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bản án sơ thẩm số: 104/2020/HS-ST ngày: 18/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện C.M, Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo, có kháng nghị:

1. L.T.Th, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn T.Â, xã T.X.T, huyện C.M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: L.Q.Tg; họ tên mẹ: V.T.Dg; chồng: B.V.H(*đã ly hôn*); con: có 02 con (*lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011*). Danh chỉ bản số **136** lập ngày 26/02/2020 tại Công an huyện C.M. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 01/3/2020. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú.

2. N.X.V, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn Đ.S, xã T.N, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố:

N.V.B; họ tên mẹ: Ng.T.Th; vợ: Ng.T.M.Hg và 02 con (*lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019*). Danh chỉ bản số **142** lập ngày 26/02/2020 tại Công an huyện C.M. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020 Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú.

3. N.Đ.L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn N.S, xã N.P.T, huyện C.M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: N.Đ.M; họ tên mẹ: N.T.H; vợ: H.T.B.Ng và 01 con sinh năm 2018. Danh chỉ bản số **143** lập ngày 26/02/2020 tại Công an huyện C.M. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 04/3/2020. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. N.V.L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn Tr.H, xã Th.B, huyện C.M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Ng.V.Hg; họ tên mẹ: L.T.Tm; vợ, con: Chưa. Danh chỉ bản số **139** lập ngày 26/02/2020 tại Công an huyện C.M. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú.

5. N.V.T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn C.Ch, xã C.H, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: N.V.T; họ tên mẹ: B.T.L; vợ, con: Chưa. Danh chỉ bản số **138** lập ngày 26/02/2020 tại Công an huyện C.M. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú.

6. N.T.H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn T.Trg, xã T.X.T, huyện C.M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ V hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Ng.H.Đ; họ tên mẹ: Ng.T.M; chồng, con: Chưa. Danh chỉ bản số **135** lập ngày 26/02/2020 tại Công an huyện C.M. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú.

7. N.T.Nh, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn T.Trg, xã T.X.T, huyện C.M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ V hóa: 6/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Ng.B.D; họ tên mẹ: Ng.T.D; chồng, con: Chưa. Danh chỉ bản số **137** lập ngày 26/02/2020 tại Công an huyện C.M. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú.

- Có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: **Ng.H.Đg** và **Ng.T.M**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

L.T.Th là chủ quán bán nước giải khát ven đường quốc lộ 6 Thộc địa phận thôn T.Â, xã T.X.T, huyện C.M, THnh phố H Nội. Do ham lợi từ việc bán được nhiều Hng hóa cho các đối tượng đánh bạc, Th đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại quán của mình, cung cấp bộ bài tú-lơ-khơ để các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 24/02/2020, N.X.V, N.Đ.L, N.V.L đến quán của L.T.Th và cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm”. Th đồng ý và cung cấp 01 bộ bài tú-lơ-khơ 52 quân cho V, L, Lg sử dụng để đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N.V.T đến quán của Th và cùng tham gia đánh bạc với V, L, Lg. Các đối tượng quy định tỷ lệ ăn thua là 10.000 đồng/01 cây, sâm 200.000 đồng, chặn “Sâm” 200.000 đồng, tứ quý chặn 2 - 200.000 đồng, “cháy” 150.000 đồng.

Khoảng hơn 14 giờ 00 phút cùng ngày, N.T.Nh, N.T.H, Ng.H.Đg, Ng.T.M đến quán nước của L.T.Th và cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Tá lả”. Th đồng ý và cung cấp 02 bộ bài tú lơ khơ cho các đối tượng Nh, Đg, Mn, H sử dụng để đánh bạc. Các đối tượng quy định tỷ lệ ăn Th là 1-2-3-4-5-8 (nhì 10.000 đồng, ba 20.000 đồng, bét 30.000 đồng, móm 40.000 đồng, ù 50.000 đồng, chót 80.000 đồng).

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực Lg Công an phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng Th giữ:

- 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài.
- Th trên người L.T.Th là 40.000 đồng;
- Số tiền Th trên bàn đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” là **520.000 đồng**.
- Số tiền Th trên người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” là 15.470.000 đồng (Trong đó: **N.Đ.L** là 1.400.000

đồng; **N.V.T** là 1.370.000 đồng; **N.V.L** là 1.800.000 đồng; **N.X.V** là 10.900.000 đồng).

- Số tiền Th trên người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức đánh “Tá lả” là 10.430.000 đồng (Trong đó: **Ng.H.Đg** là 550.000 đồng; **N.T.H** là 4.300.000 đồng; **Ng.T.M** là 3.450.000 đồng; **N.T.Nh** là 2.090.000 đồng).

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- **L.T.Th:** Không đánh bạc, cung cấp 03 bộ bài tú lơ khơ cho 02 bàn đánh bạc tại quán của Th. Khi Công an bắt quả tang, Th đã nhận được 40.000 đồng Th được từ bàn đánh bạc dưới hình thức đánh “Tá lả”.

Bàn 1 Đánh sâm gồm:

N.Đ.L: Mang theo 1.470.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. L đánh nhiều ván bạc, có ván thắng ván Tha. Khi bị bắt, L thắng 150.000 đồng, vớt 220.000 đồng trên chiếu bạc, giao nộp 1.400.000 đồng.

N.V.L: Mang theo 2.100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Lg tham gia đánh nhiều ván bạc, ván thắng, ván Tha. Khi Công an bắt, Lg Tha 170.000 đồng, vớt 130.000 đồng xuống chiếu bạc, giao nộp số tiền là 1.800.000 đồng.

N.X.V: Mang theo 11.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V đánh nhiều ván bạc, có ván thắng, ván Tha. Khi bị bắt, V thắng 60.000 đồng, V vớt số tiền 160.000 đồng trên chiếu bạc, giao nộp 10.900.000 đồng.

N.V.T: Mang theo 1.420.000 đồng để đánh bạc, Tân đánh nhiều ván bạc, có ván thắng, ván Tha. Khi bị bắt, Tân Tha 40.000 đồng, vớt 10.000 đồng xuống chiếu bạc, giao nộp 1.370.000 đồng

Tổng số tiền đánh bạc ở bàn 01 “đánh sâm” là: **15.990.000** đồng.

Bàn 2 đánh “Tá lả” gồm:

Ng.H.Đg: Mang theo 750.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đg đánh nhiều ván bạc, ván thắng, ván Tha. Khi bị bắt, Đg Tha 200.000 đồng, giao nộp 550.000 đồng.

N.T.H: Mang theo 4.330.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H đánh nhiều ván bạc, ván thắng, ván thua, H “Ù” 03 ván và đưa 30.000 đồng cho L.T.Th. Khi bị bắt, H giao nộp 4.300.000 đồng.

N.T.Nh: Mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nh đánh nhiều ván bạc, ván thắng, ván thua. Khi bị bắt, Nh thắng 90.000 đồng, giao nộp 2.090.000 đồng.

Ng.T.M: Mang theo 3.350.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Mn đánh nhiều ván bạc, ván thắng, ván thua, Mn “Ù” 01 ván và đưa 10.000 đồng cho L.T.Th. Đến khi bị bắt, Mn giao nộp 3.450.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của bàn 02 đánh “tá lả” là: **10.430.000** đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của cả hai bàn là: **26.420.000** đồng.

Cáo trạng số 84/CT-VKS-CM ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M truy tố L.T.Th về tội “Gá bạc” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. N.X.V, N.Đ.L, N.V.L, N.V.T, N.T.Nh, N.T.H, Ng.H.Đg, Ng.T.M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Bản án sơ thẩm số: 104/2020/HS-ST ngày: 18/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện C.M, Hà Nội đã quyết định như sau:

“1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo L.T.Th phạm tội **“Gá bạc”**.

1.2. Tuyên bố các bị cáo N.X.V, N.Đ.L, N.V.L, N.V.T, N.T.Nh, N.T.H, Ng.H.Đg, Ng.T.M phạm tội **“Đánh bạc”**.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **L.T.Th 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 01/3/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ **N.X.V 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020.

+ **N.T.H 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020.

+ **N.V.L 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020.

+ **N.Đ.L 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 04/3/2020.

+ **N.T.Nh 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **N.V.T 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

bắt thi Hình án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020.”...

- Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt của bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí.

- Bị cáo N.X.V, N.V.L, N.V.T có đơn kháng cáo đề ngày 20/9/2020; bị cáo N.Đ.L có đơn kháng cáo đề ngày 21/9/2020; các bị cáo L.T.Th, N.T.H, N.T.Nh có đơn kháng cáo đề ngày 25/9/2020, nội dung xin hưởng án treo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 19/QĐ – VKSHN, ngày 02/10/2020, nội dung đề nghị sửa bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo: N.Đ.L, N.V.L, N.V.T, N.T.Nh, N.T.H.

- Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; xét các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có điều kiện tự cải tạo nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của các bị cáo; Quyết định kháng nghị số 19/QĐ – VKSHN, ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về hình thức và thời hạn đúng theo quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Bản án sơ thẩm số: 104/2020/HS-ST ngày: 18/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện C.M, Hà Nội tuyên bố bị cáo L.T.Th phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo N.X.V, N.Đ.L, N.V.L, N.V.T, N.T.Nh, N.T.H phạm tội “Đánh bạc” là đúng người đúng tội đối với các bị cáo.

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù với các bị cáo là đúng với mức độ phạm tội của các bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm xét các bị cáo trong vụ án đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có điều kiện tự cải tạo nên có thể miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo. Do vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: **L.T.Th, N.X.V, N.Đ.L, N.V.L, N.V.T, N.T.Nh, N.T.H.**

- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 104/2020/HS-ST ngày: 18/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện C.M, Hà Nội.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt: **L.T.Th** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gá bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt:

+ **N.X.V** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **N.T.H** 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **N.V.L** 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **N.Đ.L** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **N.T.Nh** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **N.V.T** 06 (Sáu) tháng từ về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo **L.T.Th, N.T.H** và **N.T.Nh** cho Ủy ban nhân dân xã T.X.T, huyện C.M, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Luật thi hành án hình sự.

- Giao bị cáo **N.X.V** cho Ủy ban nhân dân xã T.N, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Luật thi hành án hình sự.

- Giao bị cáo **N.V.T** cho Ủy ban nhân dân xã C.H, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Luật thi hành án hình sự.

- Giao bị cáo **N.V.L** cho Ủy ban nhân dân xã Th.B, huyện C.M, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Luật thi hành án hình sự.

- Giao bị cáo **N.Đ.L** cho Ủy ban nhân dân xã N.P.T, huyện C.M, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

- Án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- **Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

Nơi nhận:

- *Tòa án ND huyện C.M;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *VKSDN huyện C.M;*
- *Công an huyện C.M;*
- *Chi cục THADS huyện C.M;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu HS vụ án.*

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nhật Tân

